

Số: **1483** /BC-UBND

Mường La, ngày **12** tháng 4 năm 2022

## BÁO CÁO

### Về việc công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương Quý I năm 2022

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT- BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND huyện Mường La về việc ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2022; Quyết định số 2568/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND huyện Mường La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022;

UBND huyện Mường La báo cáo công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương Quý I năm 2022, cụ thể như sau:

#### 1. Về số liệu thực hiện dự toán NSDP Quý I năm 2022

- Tổng thu NSNN Quý I năm 2022 đạt 199.736 triệu đồng bằng 32,3% so với dự toán giao và bằng 109,3% so với cùng kỳ năm 2021.

- Tổng chi ngân sách Quý I năm 2022 đạt 128.744 triệu đồng, bằng 21,1% so với dự toán giao và bằng 106,65% so với cùng kỳ năm 2021.

*(Kèm theo các mẫu biểu số 93/CK-NSNN; 94/CK-NSNN; 95/CK-NSNN)*

#### 2. Về thuyết minh tình hình thực hiện dự toán NSDP Quý I năm 2022

##### 2.1. Về thu ngân sách nhà nước

Tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện dự toán thu ngân sách, chủ động tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực, tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; quản lý chặt chẽ các nguồn thu, chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế.

Tổng thu NSNN thực hiện Quý I năm 2022 đạt 199.736 triệu đồng bằng 32,3% so với dự toán giao và bằng 109,3% so với cùng kỳ năm 2021.

Trong đó:

- Thu nội địa đạt 20.360 triệu đồng bằng 17% so với dự toán và bằng 121,7% so với cùng kỳ năm 2021.



- Thu chuyển nguồn năm trước sang: 41.985 triệu đồng.
- Thu các khoản huy động đóng góp: 5.273 triệu đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 132.118 triệu đồng.

*(Chi tiết các lĩnh vực theo biểu số 94/CK-NSNN kèm theo)*

## **2.2. Về chi ngân sách địa phương**

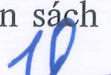
Thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp quản lý chặt chẽ các khoản chi, đảm bảo trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền giao và theo đúng chế độ chính sách quy định; phục vụ kịp thời các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh của địa phương. Tổng chi NSNN thực hiện Quý I năm 2022 đạt: 128.744 triệu đồng, bằng 21,1% so với dự toán giao và bằng 106,65% so với cùng kỳ năm 2021.

Trong đó:

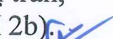
- Chi đầu tư phát triển đạt: 10.996 triệu đồng, bằng 37,9% so với dự toán giao và bằng 87,3% so với cùng kỳ năm 2021.

- Chi thường xuyên đạt: 117.748 triệu đồng, bằng 20,7% so với dự toán giao và bằng 108,9% so với cùng kỳ năm 2021. Chi thường xuyên quý I đảm bảo các khoản chi lương, phụ cấp, các chế độ chính sách cho người lao động; kinh phí thăm hỏi, quà tết Nguyên đán cho các đối tượng chính sách xã hội, kinh phí phòng chống dịch Covid-19...

*(Chi tiết các lĩnh vực theo biểu số 95/CK-NSNN kèm theo)*

Trên đây là báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương Quý I năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Mường La./. 

### **Nơi nhận:**

- Sở Tài chính tỉnh Sơn La;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- Ban biên tập cổng thông tin điện tử huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, (TCKH 2b) 



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Bắc**

Biểu số 93/CK-NSNN



**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2022**

(Kèm theo Báo cáo số 142/BC-UBND ngày 12/4/2022 của UBND huyện Mường La)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện Quý I năm 2022	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	619.158	199.736	32,3%	109,3%
I	<b>Thu cân đối NSNN</b>	619.158	152.478	24,6%	100,5%
1	Thu nội địa	120.000	20.360	17,0%	121,7%
2	Thu bổ sung cấp trên	499.158	132.118	26,5%	97,9%
II	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		41.985		
III	<b>Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên</b>		5.273		
B	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	610.138	128.744	21,1%	106,6%
I	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	610.138	128.744	21,1%	106,6%
1	Chi đầu tư phát triển	29.010	10.996	37,9%	87,3%
2	Chi thường xuyên	568.925	117.748	20,7%	108,9%
3	Dự phòng ngân sách	12.203	-		
4	Chi nộp ngân sách tỉnh		-		
II	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh</b>	-	-		





Biểu số 94/CK-NSNN

**THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2022**

(Kèm theo Báo cáo số 14/3/BC-UBND ngày 12/4/2022 của UBND huyện Mường La)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện Quý I năm 2022	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>619.158</b>	<b>199.736</b>	<b>32,3%</b>	<b>109,3%</b>
I	<b>Thu nội địa</b>	<b>120.000</b>	<b>20.360</b>	<b>17,0%</b>	<b>121,7%</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	100	19	19,0%	35,0%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	86.500	16.875	19,5%	161,9%
4	Thuế thu nhập cá nhân	1.600	435	27,2%	87,7%
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	3.200	922	28,8%	186,1%
7	Thu phí, lệ phí	1.500	520	34,7%	117,8%
8	Các khoản thu về nhà, đất	16.000	198	1,2%	6,8%
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>		12,0		73,4%
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	15.000	186	1,2%	6,4%
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	1.000	1	0,1%	
9	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước	8.600	798	9,3%	53,2%
10	Thu khác ngân sách	2.500	593	23,7%	145,4%
II	<b>Thu chuyển nguồn</b>		<b>41.985</b>		<b>135,6%</b>
III	<b>Thu các khoản huy động, đóng góp</b>		<b>5.273</b>		
IV	<b>Thu bổ sung cân đối</b>	<b>499.158</b>	<b>132.118</b>	<b>26,5%</b>	<b>97,9%</b>
B	<b>THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>619.158</b>	<b>199.736</b>	<b>32,3%</b>	<b>109,3%</b>
1	Từ các khoản thu phân chia	15.000	186	1,2%	6,4%
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	604.158	199.551	33,0%	111,0%

Biểu số 95/CK-NSNN

## THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 188/BC-UBND ngày 12/4/2022 của UBND huyện Mường La)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện Quý I năm 2022	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>610.138</b>	<b>128.744</b>	<b>21,1%</b>	<b>106,65</b>
A	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>610.138</b>	<b>128.744</b>	<b>21,1%</b>	<b>106,6%</b>
I	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>29.010</b>	<b>10.996</b>	<b>37,9%</b>	<b>87,3%</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	29.010	10.996	37,9%	87,3%
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>568.925</b>	<b>117.748</b>	<b>20,7%</b>	<b>108,9%</b>
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	383.502	74.047	19,3%	118,6%
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình		365		
4	Chi an ninh, quốc phòng	6.399	2.131	33,3%	72,2%
5	Chi phát thanh, truyền hình	265	32	12,1%	
6	Chi văn hóa - thể dục thể thao	5.172	747	14,4%	118,3%
7	Chi bảo vệ môi trường				
8	Chi hoạt động kinh tế	31.686	5.502	17,4%	50,0%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	109.699	28.750	26,2%	112,9%
10	Chi bảo đảm xã hội	26.279	6.173	23,5%	119,0%
11	Chi khác (tăng thu)	5.923			
III	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>12.203</b>			
IV	<b>Chi nộp ngân sách cấp trên</b>				
B	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	<b>-</b>	<b>-</b>		